

Góp ý Dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng VẤN ĐỀ CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ PHÒNG VÀ CHỐNG THAM NHŨNG

■ **ĐẶNG THANH TÙNG(*)**

Tình hình tham nhũng hiện nay ở nước ta đang diễn ra rất phức tạp, trong nhiều lĩnh vực, có xu hướng tăng về quy mô, tính chất ngày càng nghiêm trọng, tạo nên sự bất bình trong nhân dân, trong khi đó các quy định của Pháp lệnh chống tham nhũng hiện hành còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, Dự án Luật chống tham nhũng đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2005 và dự kiến sẽ được xem xét, thông qua vào kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XI diễn ra vào cuối năm nay. Mục đích của việc nhanh chóng ban hành Luật này nhằm tạo cơ sở pháp lý cao hơn cho cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay, nâng cao hiệu lực, hiệu quả cuộc đấu tranh chống tham nhũng, góp phần ngăn chặn và từng bước khắc phục tệ nạn này, đồng thời góp phần làm trong sạch và tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Mặt khác, việc ban hành và triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để tiến tới phê chuẩn và thực thi một cách có hiệu quả Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Công ước) mà Việt Nam đã ký kết tháng 12 năm 2003.

Dự thảo Luật Phòng, chống tham nhũng hiện đang được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân gồm 8 chương với 88 điều. Chương II của Dự thảo quy định hệ thống các biện pháp để phòng ngừa tham nhũng, bao gồm 39 điều, từ Điều 13 đến Điều 52. Như vậy, có thể thấy các

quy định về phòng ngừa tham nhũng chiếm gần một nửa tổng số các điều của Dự thảo Luật. Trong chương này, cùng với các mục quy định về xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, về minh bạch tài sản, thu nhập, về trách nhiệm của người đứng đầu và cải cách hành chính thì nội dung về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Mục 1 như một hệ thống các biện pháp quan trọng nhất để phòng ngừa tham nhũng. Trong số 39 Điều của Chương II thì Mục 1 bao gồm 15 điều, chiếm gần 40% tổng số điều của chương.

Qua những so sánh thuận tụy số học nêu trên có thể thấy rằng, việc phòng ngừa tham nhũng là nội dung quan trọng nhất của Dự thảo và công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị là hệ thống các biện pháp quan trọng nhất để phòng ngừa tham nhũng.

Nghiên cứu Dự thảo Luật, chúng ta nhận thấy, về cơ bản tinh thần và các quy định của Công ước về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng nói chung và yêu cầu về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức nói riêng đã được cụ thể hóa tương đối đầy đủ trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp Việt Nam. Trên nguyên tắc công khai, minh bạch trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, bảo đảm công bằng, dân chủ trong hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, Dự thảo Luật đã bước đầu tạo dựng một hệ thống các cơ chế, biện pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế cơ hội tham nhũng của

(*) Thanh tra Bộ Nội vụ

cán bộ, công chức, mặt khác thúc đẩy sự tham gia của nhân dân và xã hội, đồng thời thể hiện nguyên tắc nhà nước pháp quyền, quản lý đúng đắn việc công và tài sản công, khuyến khích, thúc đẩy tính liêm chính, minh bạch và trách nhiệm. Đây cũng chính là tinh thần và yêu cầu của Công ước về vấn đề này.

Phân tích so sánh các nội dung cụ thể của Dự thảo Luật về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị đối chiếu với tinh thần và các quy định tương ứng của Công ước, nhận thấy:

1. Về mua sắm công:

Để giúp phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả, Điều 9 Công ước yêu cầu mỗi quốc gia thành viên xây dựng các cơ chế mua sắm phù hợp dựa trên sự minh bạch, cạnh tranh và tiêu chí khách quan trong khâu ra quyết định.

Cụ thể, tại khoản 1 Điều này, Công ước yêu cầu mỗi quốc gia thành viên phải xây dựng các quy định để điều chỉnh việc mua sắm công, cụ thể là phải: thông báo công khai về thủ tục mua sắm và hợp đồng mua sắm, trong đó có cả thông tin về mời thầu và thông tin thích hợp về trao thầu, để các nhà thầu tiềm năng có đủ thời gian để chuẩn bị và nộp hồ sơ thầu. Đưa ra trước điều kiện tham gia thầu, kể cả tiêu chuẩn chọn và trao thầu và các quy định về đấu thầu, xuất bản thành sách những điều kiện này. Áp dụng những tiêu chuẩn khách quan và định trước đối với việc quyết định mua sắm, nhằm hỗ trợ cho việc xác minh sau này xem liệu việc mua sắm đó có áp dụng đúng quy định về mua sắm hay không. Xây dựng cơ chế xem xét lại hữu hiệu, trong đó có cơ chế kháng nghị nhằm bảo đảm quyền truy đòi và khắc phục hợp pháp trong trường hợp các quy định hay quy trình mua sắm ban hành theo khoản này không được tuân thủ. Khi thích hợp, mỗi quốc gia thành viên phải xây dựng các biện pháp để điều chỉnh những vấn đề về cán bộ chịu trách nhiệm mua sắm, chẳng hạn như kê khai lợi ích trong các lần mua sắm công đặc biệt, trình tự giám sát và yêu cầu về đào tạo.

Về nội dung này, Dự thảo Luật đã có những quy định tương ứng tại Điều 16 về công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản. Nghiên cứu những quy định này, nhận thấy các yêu cầu của Công ước về mua sắm công đã được cụ thể hóa tương đối đầy

đủ, phù hợp và trên cơ sở tuân thủ các quy định trong lĩnh vực này của pháp luật Việt Nam nhằm xây dựng cơ chế mua sắm công phù hợp dựa trên sự minh bạch, cạnh tranh và tiêu chí khách quan trong khâu ra quyết định, đáp ứng tinh thần của Công ước về vấn đề này.

Tuy nhiên, Dự thảo Luật lại chưa quy định các biện pháp để điều chỉnh những vấn đề về cán bộ chịu trách nhiệm mua sắm, chẳng hạn như kê khai lợi ích trong các lần mua sắm công đặc biệt, trình tự giám sát và yêu cầu về đào tạo theo yêu cầu của Công ước. Vì vậy, Ban Soạn thảo cần xem xét để bổ sung các quy định về vấn đề này nhằm thực hiện quy định của Công ước.

2 Về quản lý tài chính công:

Tại khoản 2 Điều 9, Công ước yêu cầu mỗi quốc gia thành viên cần áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm tăng cường minh bạch và trách nhiệm trong quản lý tài chính công và nêu rõ những biện pháp cụ thể như: Quy định các thủ tục thông qua ngân sách quốc gia. Báo cáo kịp thời về thu và chi. Cơ chế quy định các tiêu chuẩn kế toán và kiểm toán, và các cơ chế giám sát có liên quan khác. Cơ chế quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ có hiệu lực, hiệu quả. Khi thích hợp, hoạt động sửa sai trong trường hợp không tuân thủ những yêu cầu theo quy định của khoản này.

Về nội dung này, Dự thảo Luật đã có những quy định tương ứng tại Điều 18 về công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước và Điều 22 về kiểm toán việc sử dụng ngân sách nhà nước.

Mặc dù Dự thảo không có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thông qua ngân sách quốc gia như Công ước khuyến nghị nhưng chúng ta có thể tìm thấy các quy định về vấn đề này tại các quy định tương ứng của Luật Kiểm toán Nhà nước đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005 và vừa được Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký lệnh số 02/2005/L/CTN ngày 24/6/2005 công bố chính thức. Tương tự, yêu cầu của Công ước về cơ chế quản lý rủi ro và về những hoạt động sửa sai cũng như trình tự, thủ tục công khai Báo cáo kiểm toán chưa được quy định cụ thể trong Dự thảo Luật nhưng đã được thể hiện trong các điều khoản tương ứng của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và Luật Kiểm toán 2005.

Bên cạnh đó, tại điểm e khoản 1 Điều 9

Công ước yêu cầu phải quy định các biện pháp để điều chỉnh những vấn đề về cán bộ chịu trách nhiệm mua sắm, chẳng hạn như kê khai lợi ích trong các lần mua sắm công đặc biệt, trình tự giám sát và yêu cầu về đào tạo. Cũng tại Điều 9 của Công ước, khoản 3 có quy định về việc mỗi quốc gia thành viên của Công ước cần thực hiện các biện pháp hành chính và dân sự thích hợp nhằm bảo đảm sự minh bạch của sổ sách kế toán, chứng từ, báo cáo tài chính hoặc các tài liệu khác liên quan đến thu, chi công, và phòng ngừa hành vi giả mạo những tài liệu này. Tuy nhiên, Dự thảo Luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có quy định về những vấn đề này và vì vậy, cần được xem xét để bổ sung các quy định cụ thể nhằm đáp ứng yêu cầu của Công ước.

3. Về các nguyên tắc hiệu quả, minh bạch và tiêu chí khách quan trong quản lý và sử dụng công chức:

Khoản 1 Điều 7 Công ước quy định mỗi quốc gia thành viên cần nỗ lực ban hành, duy trì và củng cố chế độ tuyển dụng, thuê, sử dụng, để bạt và hưu trí đối với công chức dựa trên các nguyên tắc hiệu quả, minh bạch và tiêu chí khách quan. Về vấn đề này, Dự thảo Luật đã quy định nội dung công khai, minh bạch trong công tác cán bộ tại Điều 24, theo đó việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức và kết quả tuyển dụng; công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó làm việc về việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho thôi việc, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, hưu trí đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Như vậy, có thể thấy rằng, các yêu cầu của Công ước về nguyên tắc minh bạch và tiêu chí khách quan trong quản lý và sử dụng công chức đã được cụ thể hóa tương đối đầy đủ tại Điều 24 Dự án Luật và phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

4. Về minh bạch trong quản lý hành chính công:

Được coi như là một trong những cơ chế hữu hiệu để phòng ngừa tham nhũng, Điều 10 Công ước quy định mỗi quốc gia thành

viên cần áp dụng các biện pháp cần thiết để tăng cường minh bạch trong quản lý hành chính công, khi cần thiết kể cả trong hoạt động tổ chức, thực hiện chức năng và ra quyết định, cụ thể như sau:

a. Ban hành những trình tự thủ tục hoặc quy định cho phép công chúng, khi thích hợp, có được thông tin về việc tổ chức, thực hiện chức năng và ra quyết định của các cơ quan hành chính của họ, mà sự riêng tư và thông tin cá nhân vẫn được bảo vệ, và thông tin về những quyết định và hành vi pháp lý liên quan đến công chúng;

b. Đơn giản hóa thủ tục hành chính ở những khâu thích hợp nhằm tạo điều kiện cho công chúng tiếp cận với cơ quan ra quyết định có thẩm quyền;

c. Xuất bản thông tin, có thể bao gồm báo cáo định kỳ, về nguy cơ tham nhũng trong các cơ quan hành chính nước mình.

Về nội dung này, Dự thảo Luật đã có những quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 26 quy định quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức và quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cá nhân; quy định các biện pháp cải cách hành chính nhằm phòng ngừa tham nhũng (Điều 50) và công khai báo cáo hàng năm về phòng, chống tham nhũng (Điều 27).

Tuy khoản 1 Điều 14 Dự thảo Luật đã quy định tương đối chi tiết các nội dung phải công khai nhưng yêu cầu của Công ước về công khai báo cáo tài chính và tiêu chuẩn kế toán, kiểm toán (tại khoản 3 các Điều 9 và Điều 12) chưa được thể hiện, vì vậy khoản 1 Điều 14 Dự thảo Luật cần được bổ sung để đáp ứng yêu cầu của Công ước.

Mặt khác, Công ước cũng yêu cầu các quốc gia thành viên cần áp dụng các biện pháp thích hợp để tăng cường tính minh bạch trong các quy trình ra quyết định, thúc đẩy đóng góp của công chúng vào các quy trình ra quyết định (điểm a khoản 1 Điều 13 Công ước). Về vấn đề này, Điều 19 Dự thảo Luật và nhất là các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND. Khoản 2, khoản 3 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND quy định trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND, cơ quan hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các

BẮC GIANG ĐIỆN MẠO MỚI CỦA THÀNH PHỐ TƯƠNG LAI

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII, đặc biệt là nghị quyết số 171 - NQ/TU ngày 5/6/2003 của ban thường vụ tỉnh ủy về phát triển kinh tế xã hội của Thị xã Bắc Giang giai đoạn 2003 - 2010 và xây dựng thị xã trở thành thành phố thuộc tỉnh trong năm 2005 vào dịp kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Bắc Giang. Sau khi được công nhận là đô thị loại 3 năm 2003 (sớm hơn 2 năm so với kế hoạch) Đảng bộ và nhân dân thị xã đã tích cực phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã đề ra; giữ vững ổn định về chính trị, kinh tế tăng trưởng cao theo hướng CNH - HĐH với mức tăng bình quân đạt 13,3%/năm, an ninh chính trị ổn định giữ vững... nhịp sống đô thị mới đang dần khởi sắc.



KINH TẾ - XÃ HỘI KHỞI SẮC

Về phát triển CN-TTCN; năm 2004 các chỉ tiêu đề ra tiếp tục tăng so với năm 2003 và vượt chỉ tiêu đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVIII đề ra; giá trị sản xuất toàn ngành đạt 123,77 tỷ đồng đạt 102,08% so kế hoạch năm, tăng 27,07% so với năm 2003, tỷ trọng CN-TTCN chiếm 38,1% trong cơ cấu kinh tế, thị xã phấn đấu năm 2005 đưa tỷ trọng CN-TTCN lên trên 39% trong cơ cấu kinh tế. Tại các cụm CN Đình Kế, Thọ Xương (S=15ha) đã có 26 DN, HTX vào đầu tư có khả năng tiếp nhận 1394 lao động trong đó có 7DN, HTX đã đi vào sản xuất, tại 2 cụm CN Đa Mai, Xương Giang 2 đã cơ bản hoàn thành quy hoạch chi tiết mời gọi đầu tư... Cũng trong năm 2004 trên địa bàn thị xã đã có thêm 20 cơ sở sản xuất CN - TTCN đi vào hoạt động, công tác đào tạo nguồn nhân lực được duy trì đảm bảo tốt.

Về thương mại dịch vụ - du lịch; các cơ sở hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ du lịch tiếp tục

phát triển đến tháng 9 năm 2004 thị xã có 5.141 cơ sở, hộ kinh doanh thương mại - du lịch và chỉ tính riêng trong 9 tháng năm 2004 Thị xã có thêm 615 hộ đăng ký kinh doanh mới, đưa tỷ trọng dịch vụ chiếm 59,9% trong cơ cấu kinh tế đạt mức tăng bình quân 12%/năm và phấn đấu từ năm 2005 trở đi sẽ đạt mức tăng trưởng bình quân 15%/năm. Mạng lưới các chợ đầu mối được quan tâm đầu tư cải tạo đồng thời đang tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng để triển khai một số dự án vui chơi giải trí, hạ tầng thương mại - du lịch như: công viên trung tâm, TT thương mại đồng Mang Cá, công viên cây xanh Quảng Phúc, cụm thương mại - dịch vụ tổng hợp Song Mai...

Sản xuất Nông nghiệp - Thủy lợi, Kinh tế nông nghiệp thị xã tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, tập trung đầu tư giống, thâm canh, tăng vụ sản xuất các loại cây con có giá trị kinh tế cao, 9 tháng đầu năm 2004 đạt tốc độ tăng trưởng 4,5% và tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế thị xã chỉ chiếm tỷ trọng 2% (trên tổng giá trị toàn ngành) so với 7,5% năm 2003, thị xã có 179 ha đạt 50 triệu đồng/ha/năm và 125 hộ nông dân có thu nhập 50 triệu đồng/năm...

Công tác xây dựng chỉnh trang đô thị được coi trọng: các cấp chính quyền và nhân dân thị xã đã tiến hành giải toả các chợ, bãi đậu xe sai quy định, trật tự giao thông trên địa bàn được thiết lập lại. Các cơ quan chức năng

đã chủ động sửa chữa duy tu các tuyến đường giao thông trong nội ngoại thị, tiến hành cưỡng chế tháo dỡ các mái che, biển quảng cáo vi phạm hành lang ATGT, phong trào xã hội hoá vệ sinh môi trường được triển khai ở hầu hết các phường, tổ dân phố tạo diện mạo mới cho một đô thị sáng - xanh - sạch - đẹp Thành phố của tương lai.

Với mục tiêu đưa thị xã phát triển nhanh bền vững xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế của tỉnh, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã và đang tập trung mọi nguồn lực, đề ra các chính sách phù hợp để đào tạo, bồi dưỡng thu hút nhân tài cho thị xã; áp dụng các tiến bộ KTKT vào sản xuất, mở rộng thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế có điều kiện phát triển, để tạo bước tiến vững chắc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng đưa thị xã sớm trở thành Thành phố vào năm 2005 phát triển ngang tầm với các đô thị trong vùng.

cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản.

Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã cũng quy định rất cụ thể các lĩnh vực mà nhân dân trực tiếp hoặc thông qua các đại biểu của mình tham gia vào các quy trình ra quyết định. Ngay việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về một số dự thảo Luật (như Luật Phòng chống tham nhũng) cũng thể hiện rất rõ việc Đảng và Nhà nước ta luôn thúc đẩy việc chủ động tham gia của các cá nhân và tổ chức ngoài khu vực công như xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức cộng đồng, vào công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

5. Về sự minh bạch trong việc tài trợ cho các ứng cử viên vào các chức vụ công:

Khoản 3 Điều 7 Công ước quy định mỗi quốc gia thành viên của Công ước cũng xem xét áp dụng các biện pháp lập pháp và hành chính thích hợp nhằm tăng cường sự minh bạch về tài trợ cho các ứng cử viên vào các chức vụ công, và nếu phù hợp, cả việc tài trợ cho các đảng chính trị. Tuy nhiên, Công ước cũng quy định việc áp dụng các biện pháp lập pháp và hành chính này phải trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp của quốc gia đó. Hiện tại, pháp luật Việt Nam không quy định việc tài trợ cho các ứng cử viên vào các chức vụ công cũng như việc tài trợ cho các đảng chính trị, vì vậy trong Dự thảo không có quy định về vấn đề này là phù hợp với tinh thần của Công ước.

6. Về các cơ chế khác nhằm tăng cường minh bạch và phòng ngừa xung đột lợi ích:

Bên cạnh các quy định cụ thể thể hiện nguyên tắc nhà nước pháp quyền, quản lý đúng đắn việc công và tài sản công, tính liêm khiết, minh bạch và trách nhiệm, Công ước còn yêu cầu mỗi quốc gia thành viên nỗ lực ban hành, duy trì và củng cố các cơ chế tăng cường minh bạch và phòng ngừa xung đột lợi ích. Về vấn đề này, Dự thảo Luật đã có nhiều quy định về việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực quản lý nhà nước nhạy cảm đối với tham nhũng, cụ thể: công khai, minh bạch trong quản lý dự án đầu tư, xây dựng (Điều 17); công khai, minh bạch việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân

(Điều 19); công khai, minh bạch trong quản lý và cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Điều 20 và Điều 21) và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng đất (Điều 23).

Mặt khác, đáp ứng yêu cầu của Công ước về việc ban hành, duy trì và củng cố các cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích, Dự thảo Luật quy định việc luân chuyển vị trí công tác của cán bộ, công chức, theo đó cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc định kỳ luân chuyển cán bộ, công chức làm việc tại một số vị trí công tác quản lý tài sản nhà nước, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của công dân, doanh nghiệp nhằm chủ động ngăn ngừa tham nhũng (Điều 28).

Tại phiên họp thứ 100 Diễn đàn Nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội ngày 8/4/2005 vừa qua, trả lời câu hỏi của các nhà tài trợ về kế hoạch của Chính phủ Việt Nam trong việc chống tham nhũng, Thủ tướng Phan Văn Khải cho biết: "Chúng tôi đang xúc tiến việc soạn thảo một đạo Luật về phòng và chống tham nhũng để trình Quốc hội thông qua. Chúng tôi đi tham khảo kinh nghiệm chống tham nhũng của nhiều nước trên thế giới và nhận thấy rằng việc chống tham nhũng phải căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội cụ thể của từng nước và với những bước đi khác nhau. Vấn đề đặt ra là phải xây dựng thể chế như thế nào để một cán bộ công chức muốn tham nhũng cũng không thể làm được. Điều này đòi hỏi tính minh bạch và công khai cao của bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật".

Như vậy, để phòng, chống tham nhũng thì phải quy định các cơ chế và giải pháp đồng bộ để không thể tham nhũng, không dám tham nhũng và không cần tham nhũng, trong đó, các quy định về công khai và minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đáp ứng yêu cầu là một hệ thống các cơ chế, biện pháp để công chức không thể tham nhũng vì không có cơ hội và không dám tham nhũng vì luôn luôn bị giám sát. Vì vậy, các nội dung về công khai, minh bạch nói chung và công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nói riêng cần phải được quy định cụ thể và chi tiết, tạo tiền đề và điều kiện cần thiết để việc giám sát của nhân dân và xã hội được thực hiện một cách có hiệu quả, bảo đảm tính khả thi của luật này trong cuộc sống. ■